

Số: 167/BC-UBND

Đakrông, ngày 12 tháng 8 năm 2016

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện thu, chi NSNN 7 tháng đầu năm, Nhiệm vụ, giải pháp các tháng cuối năm 2016

A. Thực hiện thu chi NSNN 7 tháng đầu năm 2016

Thực hiện Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao dự toán NSNN năm 2016 cho các huyện, thị xã, thành phố; Nghị quyết 01-NQ/HU ngày 28/12/2015 của Ban Chấp hành Huyện uỷ khóa 4 về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2016; UBND huyện đã tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt trong công tác thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước nên công tác thu ngân sách 7 tháng đầu năm 2016 thực hiện đạt và vượt kế hoạch dự toán tỉnh giao.

I. Đánh giá kết quả thu ngân sách nhà nước

1. Tổng thu ngân sách nhà nước đến ngày 31/7/2016: 218.227.907 ngàn đồng, trong đó ngân sách huyện, xã hưởng 215.660.532 ngàn đồng đạt 59,75% so với dự toán trong năm (không kể cả các khoản thu bổ sung có mục tiêu và thu khác). Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 1.438.675 ngàn đồng;
- Ngân sách tỉnh: 1.128.700 ngàn đồng;
- Ngân sách huyện: 214.900.368 ngàn đồng;
- Ngân sách xã: 760.164 ngàn đồng.

1.1. Về thu trên địa bàn: 7 tháng đầu năm thu được 11.368.718 ngàn đồng, đạt 98% dự toán giao và đạt 89,09% loại trừ nguồn thu tiền sử dụng đất. Chi tiết bao gồm các loại sắc thuế sau:

- Thu thuế ngoài quốc doanh: 4.979.529 ngàn đồng, đạt 91,2% dự toán;
- Thu tiền sử dụng đất: 3.706.785 ngàn đồng, đạt 123,56 % dự toán;
- Thu thế sử dụng đất NN và phi NN: 136.000 ngàn đồng;
- Phí trước bạ: 861.294 ngàn đồng, đạt 50,66% dự toán;
- Phí và lệ phí: 240.833 ngàn đồng, đạt 34,40% dự toán;
- Thuế thu nhập cá nhân: 380.282 ngàn đồng, đạt 63,38% dự toán;
- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 48.540 ngàn đồng;
- Thu tiền thuê lô quây: 916.032 ngàn đồng;
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước: 2.269 ngàn đồng;
- Thu khác ngân sách: 71.754 ngàn đồng, đạt 71,75% dự toán;
- Thu khác tại xã: 25.400 ngàn đồng.

Trong 7 tháng đầu năm tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn các xã, thị trấn đạt 76,01% tổng thu bình quân các xã, thị trấn. Tuy nhiên, bên cạnh các xã, thị trấn có nguồn thu đạt, vượt so với dự toán được UBND huyện giao, thì vẫn còn nhiều xã số thu ngân sách chưa đạt, thể hiện qua số liệu thu như sau:

- Có 06 xã, thị trấn số thu ngân sách đạt trên 66% gồm: Triệu Nguyên, Ba Lòng, Mò Ó, Thị trấn Krông Klang, Hướng Hiệp, Tà Rụt.

- Có 08 xã thu ngân sách tỷ lệ thấp không đạt dự toán như: Đakrông đạt 17,1%, Ba Nang đạt 24,1%, Tà Long đạt 11,78%, Húc Nghi 12,54%, Hải Phúc đạt 35,23%, A Vao đạt 34,15%, A Ngo đạt 39,52%, A Bung đạt 24,29%.

1.2. Thu chuyển nguồn: 20.004.202 ngàn đồng

1.3. Thu bổ sung ngân sách: 181.483.565 ngàn đồng, gồm: Thu trợ cấp cân đối 140.000.000 ngàn đồng; thu bổ sung có mục tiêu 41.483.565 ngàn đồng.

1.4. Thu đóng góp từ Viettel hỗ trợ: 2.804.047 ngàn đồng

2. Đánh giá về thực hiện thu NSNN

Trong 7 tháng đầu năm số thu phát sinh ngoài dự toán là 64.291.814 ngàn đồng, chiếm 29,81 % trong tổng thu. Trong đó thu bổ sung có mục tiêu 41.483.565 ngàn đồng, thu chuyển nguồn 20.004.202 ngàn đồng và thu đóng góp của Viettel 2.804.047 ngàn đồng.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn 7 tháng đầu năm đạt 98% đánh giá sự nỗ lực của huyện, sự chỉ đạo sâu sát của Thường vụ Huyện ủy, sự điều hành quyết liệt của UBND huyện, sự quan tâm của các cấp, các ngành trong công tác quản lý thu, chống thất thu và xử lý tốt nợ đọng thuế.

- Các cấp, các ngành và Chi cục Thuế đã đôn đốc thu đầy đủ, kịp thời số thuế thu đến hạn phải nộp vào ngân sách. Quản lý chặt chẽ công tác hoàn thuế, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ quy định.

- Rà soát, nắm bắt các đối tượng nộp thuế, nguồn thu trên địa bàn, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác.

- Luật thuế mới có hiệu lực, trong đó quy định cách tính thuế mới đối với hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán ảnh hưởng đến số thu nộp vào ngân sách nhà nước ở khu vực ngoài quốc doanh.

- Một số xã chưa quan tâm đến công tác thu ngân sách dẫn đến số thu ngân sách trên địa bàn thấp không đạt dự toán.

- Công tác thu nợ của các doanh nghiệp còn chưa quyết liệt dẫn đến tỷ lệ nợ thuế.

II. Đánh giá nhiệm vụ chi ngân sách

1. Tổng chi ngân sách địa phương 7 tháng đầu năm : 164.546.573 ngàn đồng đạt 52,79% dự toán chi giao đầu năm đã loại trừ các nhân tố ảnh hưởng tăng chi. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 23.472.955 ngàn đồng;

- + Chi XDCB tập trung: 2.824.853 ngàn đồng, đạt 94,57% dự toán;
- + Từ nguồn bổ sung có MT và chương trình MTQG ngoài dự toán 17.205.047 ngàn đồng;
- + Chi từ nguồn thu sử dụng đất: 1.625.000 ngàn đồng;
- + Chi nguồn Viettel hỗ trợ: 1.818.055 ngàn đồng.
- Chi thường xuyên: 141.011.893 ngàn đồng;
- Chi dự phòng ngân sách: 61.725 ngàn đồng.

2. Đánh giá công tác chi

- Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 03/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính- ngân sách nhà nước năm 2016. UBND huyện đã tăng cường chỉ đạo thực hiện dự toán chi đúng chế độ chính sách, trên tinh thần triệt để tiết kiệm để giành nguồn bổ sung thực hiện cải cách tiền lương, thực hiện các mục tiêu kiềm chế lạm phát, tăng cường kỷ cương kỷ luật trong chi tiêu công quỹ, kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định, ưu tiên chi trả tiền lương, các khoản có tính chất lương, định mức chi hoạt động cho các đơn vị, thực hiện công tác an sinh xã hội.

Ngay từ khâu giao dự toán UBND huyện đã chủ động giành 10% từ chi hoạt động tiết kiệm để tạo nguồn cải cách tiền lương, số kinh phí tiết kiệm được: 2.003.000 ngàn đồng.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo theo đúng tiến độ kế hoạch.
- Chi ngân sách xã, thị trấn nhìn chung cơ bản đã bám sát tiến độ và tuân thủ đúng chế độ quy định của Luật ngân sách.

Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế:

- Một số đơn vị, địa phương chưa thực sự chủ động trong tổ chức thực hiện dự toán đơn vị được giao, chưa thật sự tiết kiệm.
- Hầu hết các đơn vị được giao quản lý vốn đầu tư chưa chủ động trong việc lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư theo quy định của Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 và Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính về quy định quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

B. Nhiệm vụ, giải pháp các tháng cuối năm 2016

Để hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2016; UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn cần thực hiện một số giải pháp cơ bản như sau:

I. Về thu ngân sách Nhà nước

1. Chỉ đạo và thực hiện các biện pháp chống thất thu ngân sách, đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn pháp luật về thuế để nâng cao sự hiểu biết và tự giác trong việc thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp. Phần đầu thu ngân sách Nhà nước năm 2016 vượt kế hoạch tỉnh giao.

2. Chi cục Thuế huyện chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước huyện, Ngân hàng NN&PTNT và các ban ngành liên quan tăng cường biện pháp đôn đốc thu nợ và hạn chế các khoản nợ thuế mới phát sinh. Thực hiện việc phân cấp quản lý thu cho xã để chủ động chỉ đạo, đôn đốc thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Đẩy mạnh thu biện pháp tài chính, tăng cường các khoản thu xử phạt, kịp thời bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

4. Tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, giải quyết kịp thời việc bồi thường GPMB, các thủ tục về đầu tư để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư vốn sản xuất kinh doanh nhằm tạo được nguồn thu ổn định, lâu dài và bền vững cho ngân sách nhà nước.

5. BQLDA Đầu tư xây dựng huyện đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, thanh toán kịp thời cho các doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện đơn vị tiếp cận được nguồn vốn, hoàn trả nợ thuế cho nhà nước, tăng nguồn thu cho huyện.

6. UBND các xã, thị trấn tăng cường tác chỉ đạo thu ngân sách trên địa bàn mình, phấn đấu đạt chỉ tiêu UBND huyện giao để bù đắp các nhiệm vụ chi.

II. Về chi ngân sách

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, sớm hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả sau đầu tư; đảm bảo việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư theo đúng trình tự quy định, tránh thất thoát, không dồn ép thanh toán vào cuối năm và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của ngân sách nhà nước.

Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia: BQLDA Đầu tư xây dựng huyện, UBND các xã, thị trấn phải đẩy nhanh tiến độ triển khai, đảm bảo thực hiện trong năm không để tình trạng kết dư, kéo dài sang năm sau.

2. Chi thường xuyên

- Tổ chức thực hiện dự toán chi đúng chế độ chính sách, trên tinh thần triệt để tiết kiệm để giành nguồn bổ sung thực hiện cải cách tiền lương, thực hiện các mục tiêu kiềm chế lạm phát, tăng cường kỷ cương kỷ luật trong chi tiêu công quỹ, kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định.

- Các phòng, ban ngành cần chủ động sử dụng dự toán được giao; chấp hành đúng nội quy, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu.

- Cân đối ngân sách địa phương bổ sung nhiệm vụ chi đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện. Chủ động sử dụng dự phòng để kịp thời xử lý những nhiệm vụ cấp bách, phòng chống thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội và đột xuất phát sinh chưa bố trí trong dự toán.

- Đảm bảo chi trả các chế độ, chính sách xã hội kịp thời, đúng quy định.

3. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực Tài chính - Ngân sách

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 16/2015/ NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kho bạc Nhà nước huyện tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các khoản chi từ ngân sách nhà nước, đảm bảo các khoản chi đều được kiểm soát chặt chẽ theo đúng chế độ qui định nhưng phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, chủ đầu tư giải ngân đúng tiến độ, duy trì tốc độ tăng trưởng.

4. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí

Thực hiện tốt giải pháp tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm; Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm công khai minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính ở các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, trọng tâm là các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, thực hiện các chính sách hỗ trợ của nhà nước, quản lý thu chi ngân sách và quản lý tài sản công.

5. UBND cấp xã phải chủ động điều hành ngân sách của mình theo đúng quy định của pháp luật để thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tài chính, đảm bảo sử dụng ngân sách Nhà nước tiết kiệm, có hiệu quả.

Trên đây là tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN 7 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện các tháng cuối năm trên địa bàn. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các CQ, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBMTTQVN và các đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các PVP, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đắc Quý

TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 7 THÁNG NĂM 2016
(Kèm theo Báo cáo số 167 /UBND-NS ngày 12 / 8 /2016 của UBND huyện)



Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2016		Xã	Tổng số thực hiện	Trong đó				So sánh QT/DT (%)		
		Tỉnh giao	UBND huyện giao			NSTW	NSDP	NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Tỉnh giao	Huyện giao
A	B	1	2		3-4+5	4	5=6+7+8	6	7	8	9-3/1	10-3/2
A	Thu ngân sách trên địa bàn	11.600.000	11.600.000	1.000.000	13.936.093	1.438.675	12.497.418	1.128.700	10.608.554	760.164	120,14%	120,14%
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp – ngoài quốc doanh	5.460.000	5.460.000	480.000	5.222.006	4.140	5.217.866	238.337	4.696.450	283.079	95,64%	95,64%
	- Thuế giá trị gia tăng,				4.199.670		4.199.670	238.337	3.775.113	186.220		
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng SX trong nước				10.500		10.500		3.150	7.350		
	- Thuế thu nhập DN						361.128		361.128			
	- Thuế tài nguyên				388.898		388.898		386.049	2.849		
	- Thuế môn bài				184.300		184.300		97.640	86.660		
	- Thu khác				77.510	4.140	73.370		73.370			
2	Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao	600.000	600.000	600.000	380.282		380.282		254.527	125.755	63,38%	63,38%
3	Thuế chuyển quyền sử dụng đất				0							
4	Thu tiền sử dụng đất và giao đất	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.706.785		3.706.785		3.706.785		123,56%	123,56%
5	Thu sử dụng đất nông nghiệp, phi nông nghiệp				136.000		136.000		136.000			
6	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	40.000	40.000	40.000	2.269		2.269		2.269		5,67%	5,67%
7	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				161.800		161.800	113.260	48.540			
8	Lệ phí trước bạ	1.700.000	1.700.000	1.700.000	861.294		861.294		840.392	20.902	50,66%	50,66%

	Dự toán năm 2016		Xã	Huyện	Tổng số thực hiện	Trong đó				So sánh QT/DT (%)			
	Tỉnh giao	UBND huyện giao				NSTW	NSDP	NS cấp tỉnh	Chia ra		Tỉnh giao	Huyện giao	
									NS cấp huyện	NS cấp xã			
Thuế nhà đất					0								
Thu phí, lệ phí	700.000	700.000	520.000	180.000	317.591	73.679	243.912	3.079	71.805	169.028	45.37%	45.37%	
Thu tiền bán, thuê nhà, lô đất thuộc sở hữu nhà nước					916.032		916.032		916.032				
Thu tại xã					25.400		25.400			25.400			
Thu khác ngân sách	100.000	100.000	100.000	100.000	2.206.634	1.360.856	845.778	774.024	71.754		2.207%	2.207%	
Thu chuyên nhiệm vụ và thu kết dư					0								
Thu chuyển nguồn					20.004.202		20.004.202		20.004.202				
Thu bổ sung cân đối	252.781.000	252.781.000	252.781.000	252.781.000	225.101.723		225.101.723		181.483.565	43.618.158	89,05%	89,05%	
Bổ sung cân đối	252.781.000	252.781.000	252.781.000	252.781.000	183.133.158		183.133.158		140.000.000	43.133.158	72,45%	72,45%	
Bổ sung có mục tiêu					41.968.565		41.968.565		41.483.565	485.000			
Thu khác					2.804.047		2.804.047		2.804.047				
Thu đóng góp của Viettel					2.804.047		2.804.047		2.804.047				
Tổng số thu (A đến E)	264.381.000	264.381.000	1.000.000	263.381.000	261.846.065	1.438.675	260.407.390	1.128.700	214.900.368	44.378.322			

TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2016
(Ban kèm theo Báo cáo số 167 /UBND-NS ngày 12 / 8 /2016 của UBND huyện)

Đơn vị: 1000 đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2016				Số thực hiện			So sánh			
		UBND tỉnh giao	UBND huyện giao			Tổng chi NSDP	Trong đó		UBND tỉnh	UBND huyện		
			Tổng số	Huyện	Xã		NS huyện	NS xã				
											(2)=(3)+(4)	(3)
(1)	(2)=(3)+(4)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(7)-(5)/(1)	(8)-(5)/(2)				
A	B											
A	TỔNG CHI CÁN ĐỐI NSDP QUẢN LÝ	264.466.000	264.281.000	190.977.000	73.304.000	208.164.731	166.744.233	41.420.498	78,71%	78,77%		
I	Chi đầu tư phát triển	5.987.000	5.987.000	5.987.000		23.472.955	23.472.955		392,07%	392,07%		
I	Chi đầu tư XD CB	5.987.000	5.987.000	5.987.000		4.449.853	4.449.853		74,33%	74,33%		
	<i>Tr. đó:</i>											
	- Chi xây dựng cơ bản tập trung	2.987.000	2.987.000	2.987.000		2.824.853	2.824.853		94,57%	94,57%		
	- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	3.000.000	3.000.000	3.000.000		1.625.000	1.625.000		54,17%	54,17%		
	- Chi xây dựng nhà ở giáo viên vùng khó											
	- Chi KCH KM cấp 2 và BTH GTNT											
	- Trung ương hỗ trợ có địa chỉ											
2	Chi đầu tư từ nguồn Viettel hỗ trợ					1.818.055	1.818.055					
3	Chi đầu tư các xã biên giới (QĐ 160)											
4	Chi thực hiện Nghị quyết 30a					15.346.341	15.346.341					
5	Chi ch/trình mục tiêu, nhiệm vụ khác					1.858.706	1.858.706					
II	Chi thường xuyên	253.226.000	253.041.000	181.190.000	71.851.000	141.011.893	99.591.395	41.420.498	55,69%	55,73%		
I	Chi quốc phòng - an ninh	6.372.000	6.372.000	1.595.000	4.777.000	4.185.728	1.292.510	2.893.218	65,69%	65,69%		
	- Chi quốc phòng	5.428.000	5.473.000	1.302.000	4.171.000	3.639.978	1.118.900	2.521.078	67,06%	66,51%		
	- Chi an ninh	759.000	899.000	293.000	606.000	545.750	173.610	372.140	71,90%	60,71%		
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, DN	145.365.000	145.715.000	144.735.000	980.000	71.942.661	71.869.861	72.800	49,49%	49,37%		



TT	Dự toán năm 2016				Số thực hiện			So sánh DT/TH(%)	
	UBND tỉnh giao	UBND huyện giao			Tổng chi NSĐP	Trong đó		UBND tỉnh	UBND huyện
		Tổng số	Huyện	Xã		NS huyện	NS xã		
	144.249.000	144.599.000	143.619.000	980.000	71.305.233	71.270.333	34.900	49,43%	49,31%
	1.116.000	1.116.000	1.116.000		637.428	599.528	37.900	57,12%	57,12%
3									
4	494.000	494.000	494.000		320.583	320.583		64,90%	64,90%
5	550.000	550.000	550.000		124.801	124.801		22,69%	22,69%
6	1.146.000	1.146.000	635.000	511.000	401.246	336.546	64.700	35,01%	35,01%
7	1.970.000	1.970.000	1.970.000		1.068.023	1.068.023		54,21%	54,21%
8	708.000	708.000	596.000	112.000	420.722	338.013	82.709	59,42%	59,42%
9	6.953.000	6.953.000	5.326.000	1.627.000	3.197.992	2.589.223	608.769	45,99%	45,99%
10	4.269.000	5.425.100	2.385.000	3.040.100	6.060.586	5.226.757	833.829	141,97%	111,71%
11	84.965.000	83.273.900	22.567.000	60.706.900	53.151.741	16.287.268	36.864.473	62,56%	63,83%
12									
13	434.000	434.000	337.000	97.000	137.810	137.810		31,75%	31,75%
15									
III	5.253.000	5.253.000	3.800.000	1.453.000	61.725	61.725		1,18%	1,18%
IV					43.618.158	43.618.158			
1					43.133.158	43.133.158			
2					485.000	485.000			
B	264.281.000	264.281.000	190.977.000	73.304.000	208.164.731	166.744.233	41.420.498	78,77%	78,77%